

DI C TỰ DO CỦA NG ỜI HMÔNG Ở MIỀN TÂY NGHỆ AN (THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA)

ĐẬU TUẤN NAM

1. Vài nét về vùng cư trú của người Hmông ở Nghệ An có tác động đến di cư tự do

Miền núi tỉnh Nghệ An là nơi sinh tụ lâu đời của nhiều tộc người thiểu số, trong đó có khoảng 29.000 người Hmông. Địa bàn cư trú chủ yếu của người Hmông là những xã vùng cao thuộc các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương và Quế Phong. Địa giới của khu vực này tiếp giáp phía bắc là huyện Tương Xuân, tỉnh Thanh Hóa; phía tây giáp 3 tỉnh Xiêng Khoảng, Bô Ly Khăm Xay và Hủa Phăn của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; phía nam giáp huyện Con Cuông; và phía đông giáp các huyện Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp. Do nằm ở giao điểm của các luồng giao thông từ Bắc vào Nam, từ miền ven biển qua đồng bằng lên miền núi cao để sang Lào, nên vùng đất này vốn được coi là ngã tư của các luồng di dân trong lịch sử, vùng chuyển tiếp từ khối Tây Bắc đến khối Trường Sơn-Tây Nguyên, vùng nằm ở giao điểm của lưu vực sông Cả với các chi lưu chạy từ Lào qua Việt Nam để ra biển Đông.

Phần lớn các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An có đời sống kinh tế rất khó khăn, số hộ đói nghèo chiếm tỷ lệ khá cao, khoảng 70-80%. Đặc biệt, ở các huyện vùng cao có khoảng 1/2 số xã được xếp vào diện đặc biệt khó khăn như Hạnh Dịch, Nậm Giải (Quế Phong), Nhuôn Mai (Tương Dương), Môn Sơn (Con Cuông), Na Ngoi, Mường Lát, Mường Típ, Tà Cạ, Mỹ Lý, Keng Đu (Kỳ Sơn)... Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đồng bào các dân tộc nơi đây đã từng bước xóa bỏ tập quán trồng cây thuốc

phiện, phá rừng làm nương rẫy, sống định canh định cư... Song do cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao, vốn của Nhà nước hỗ trợ quá ít, đầu tư chưa xứng với thực tế, do đó đời sống kinh tế của đồng bào còn gặp rất nhiều khó khăn.



Cơ sở hạ tầng ở vùng núi cao tỉnh Nghệ An hết sức nghèo nàn, lạc hậu, nhiều xã chưa có đường ô tô, giao thông đi lại chủ yếu bằng lối mòn. Đời sống văn hóa tinh thần cũng còn ở mức rất thấp kém, phong tục tập quán còn nặng về mê tín, hủ tục. Người dân ở đây hầu như chưa tiếp cận với các dịch vụ y tế công, do vậy ốm

đau, dịch bệnh vẫn là mối đe dọa thường xuyên đối với đồng bào...

Nhìn một cách tổng quát, có thể nói rằng điều kiện kinh tế-xã hội ở vùng núi Nghệ An đã, đang và còn tạo nên những thách thức không nhỏ đối với các tộc ng-ời thiểu số sinh sống nơi đây, trong đó có ng-ời Hmông. Trước một không gian sinh tồn đang dần bị thu hẹp và cạn kiệt về tài nguyên, trong khi dân số vẫn tiếp tục gia tăng mà ng-ời dân lại ch- a lựa chọn được cách thức

sinh sống phù hợp, thì một bộ phận c- dân ở đây di dịch c- tự do là điều không thể tránh khỏi.

2. Thực trạng di c- tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây Nghệ An (1996-2005)

Theo báo cáo của ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, từ năm 1981 đến năm 2002, Nghệ An đã thực hiện di dân theo kế hoạch được 37.190 hộ, 170.732 khẩu, trong đó di dân nội tỉnh là 28.502 hộ, 131.373 khẩu; di dân vào các tỉnh miền Nam là 8.688 hộ, 39.359 khẩu(xem bảng 1).

Bảng 1. Số hộ và nhân khẩu di dân theo kế hoạch ở Nghệ An thời kỳ 1981-2002

Nơi di dân đến	Thời kỳ 1981-1995		Thời kỳ 1996-2002		Cả hai thời kỳ	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
Di dân nội tỉnh	22609	106180	5893	25193	28502	131373
Di dân vào miền Nam	8538	38691	150	668	8688	39359
Cộng	31147	144871	6043	25861	37190	170732

* *Nguồn:* ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Báo cáo tình hình thực hiện chỉ thị số 660/TTg ngày 17/10/1995 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tình trạng di c- tự do đến các tỉnh miền Nam và di c- tự do sang n-ớc Lào. Vinh, ngày 26/6/2003.

Di dân tự do của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền Tây Nghệ An cho đến trước thời kỳ Đổi mới (1986) chỉ diễn ra lẻ tẻ, với quy mô nhỏ và số lượng không nhiều. Tuy nhiên, kể từ sau Đổi mới, đặc biệt là từ sau năm 1995, khi mà tỉnh Nghệ An về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch di dân vào các tỉnh miền Nam, thì tình trạng di c- tự do của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi cũng bắt đầu phát triển mạnh, trong đó

đáng chú ý là hoạt động di c- của ng-ời Hmông.

Theo điều tra của các cơ quan chức năng và báo cáo của các huyện miền núi có ng-ời Hmông di c-, trong gần 10 năm, từ năm 1996 đến tháng 3/2005, ở Nghệ An có 1.037 hộ, 6.036 khẩu ng-ời Hmông di c- tự do; trong đó có 226 hộ, 1.544 khẩu di c- nội địa; 742 hộ, 4.314 khẩu di c- sang Lào và 29 hộ, 178 khẩu di c- từ Lào về Việt Nam (xem bảng 2).

Bảng 2. Số hộ, khẩu ng-ời Hmông ở Nghệ An di c- tự do trong nội địa, di c- sang Lào và di c- từ Lào về Việt Nam (1996-2005)

Luồng di c-	Thời kỳ 1996-2000		Thời kỳ 2001-3/2005		Cả hai thời kỳ	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
Nội địa	145	694	121	850	266	1544
Sang Lào	350	2041	392	2273	742	4314

Từ Lào về Việt Nam	8	41	21	137	29	178
Cộng	503	2776	534	3260	1037	6036

* *Nguồn*: - Điều tra của Công an Nghệ An.

- Điều tra của Biên phòng Nghệ An.

- Báo cáo của các huyện miền núi có ng-ời Hmông di c- tự do.

Có thể nói, quá trình di c- tự do của ng-ời Hmông ở Nghệ An những năm qua diễn ra liên tục, với nhiều diễn biến phức tạp, quy mô ngày càng lớn, số l-ợng ngày càng nhiều, cụ thể qua các năm nh- sau:

Năm 1996, ở Nghệ An có 47 hộ, 217 khẩu ng-ời Hmông di c- tự do, mà hầu hết trong số họ đều v-ợt qua biên giới để sang đất Lào sinh sống, chỉ có 2 hộ, 14 khẩu di chuyển đến các huyện trong tỉnh. Trong số 45 hộ, 203 khẩu ng-ời Hmông ở Nghệ An di c- sang Lào có 38 hộ, 163 khẩu là ng-ời Hmông ở Kỳ Sơn; đáng chú ý là 2 hộ, 14 khẩu ở xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn di c- đến vùng phi M-ờng Mộc (Xiêng Khoảng) để sinh sống. Đồng thời cùng với luồng di c- từ Việt Nam sang Lào, trong năm 1996, có 1 hộ, 9 khẩu ng-ời Hmông ở vùng phi M-ờng Mộc chuyển c- về Việt Nam, sống tại bản Phà Lôm, xã Tam Hợp, huyện T-ơng D-ơng.

Năm 1997, có 63 hộ, 461 khẩu ng-ời Hmông di dịch c- tự do, trong đó có 18 hộ, 152 khẩu di c- nội địa và 45 hộ, 309 khẩu di c- sang Lào. Địa ph-ơng có số l-ợng ng-ời Hmông di c- sang Lào nhiều nhất là huyện Kỳ Sơn với 19 hộ, 128 khẩu; tiếp đến là huyện Quế Phong với 6 hộ, 80 khẩu. Trong năm 1997, còn có 11 ng-ời Hmông ở xã M-ờng Lống, huyện Kỳ Sơn sang vùng Pôn Xa Vẳn khảo sát đất đai để đ-à gia đình sang Lào sinh sống. Ngoài ra, năm 1997 còn có 380 ng-ời Hmông ở các xã Na Ngoi, M-ờng Lống, Hồi Tụ (huyện Kỳ Sơn) xin chính quyền cho di c- vào các huyện H-ơng Sơn, H-ơng Khê (Hà Tĩnh) và một số tỉnh ở Tây Nguyên để định c- lâu dài. Phần lớn các hộ này sau khi đ-ợc chính

quyền giải thích và vận động đã ở lại xây dựng quê h-ơng. Tuy nhiên, cũng có một số gia đình đã di chuyển tr-ớc khi đ-ợc chính quyền giải thích, vận động.

Năm 1998, ng-ời Hmông tham gia di c- tự do là 71 hộ, 362 khẩu. Phần đông trong số họ (55 hộ, 285 khẩu) đều chuyển c- đến các xã vùng biên giới Việt-Lào; có 16 hộ, 73 khẩu di c- sang Lào, trong đó có 8 hộ, 42 khẩu là ng-ời Hmông ở Kỳ Sơn. Cũng trong năm 1998, có 3 hộ, 9 khẩu ng-ời Hmông chuyển c- từ Lào về Kỳ Sơn.

Năm 1999, ng-ời Hmông thực hiện di dịch c- tăng lên tới 105 hộ, 561 khẩu, trong đó có 39 hộ, 118 khẩu di c- nội địa; 66 hộ, 443 khẩu di c- sang Lào. Kỳ Sơn là địa ph-ơng có số ng-ời Hmông di c- tự do sang Lào nhiều nhất với 47 hộ, 196 khẩu; tiếp đến là huyện Quế Phong có 4 hộ, 52 khẩu và huyện T-ơng D-ơng có 4 hộ với 31 khẩu. Trong tổng số 66 hộ, 443 khẩu ng-ời Hmông di c- sang Lào, đáng chú ý là 8 hộ, 57 khẩu sang vùng phi M-ờng Mộc và 48 hộ, 275 khẩu ở Kỳ Sơn tr-ớc khi di chuyển sang vùng M-ờng Khem (Xiêng Khoảng) đã theo đạo Tin lành. Cũng trong năm 1999, đồng thời với luồng di c- từ Việt Nam sang Lào còn có 4 hộ, 23 khẩu ng-ời Hmông di c- từ Lào về huyện Kỳ Sơn.

Năm 2000, ng-ời Hmông ở Nghệ An di c- tự do đã tăng lên con số kỷ lục với 209 hộ, 1.138 khẩu, trong đó có 31 hộ, 125 khẩu di c- nội địa và 178 hộ, 1.013 khẩu di c- sang Lào. Kỳ Sơn luôn là địa ph-ơng có số ng-ời Hmông tham gia di dịch c- nhiều nhất với 169 hộ, 947 khẩu, tiếp đến là huyện Quế Phong là 20 hộ, 125 khẩu.

Cùng với quy mô và số lượng người Hmông di dịch tăng lên đột biến, trong năm 2000, các đối tượng tham gia di cư cũng đa dạng về thành phần, cá biệt có cả cán bộ, đảng viên, giáo viên, đại biểu hội đồng nhân dân xã và bộ đội biên phòng...

Năm 2001, người Hmông ở Nghệ An di cư tự do vẫn là những con số rất đáng lo ngại với 195 hộ, 1.127 khẩu, trong đó có 170 hộ, 925 khẩu di cư sang Lào. Kỳ Sơn là địa phương có người Hmông di cư sang Lào nhiều nhất (121 hộ, 743 khẩu). Ngoài ra, trong năm 2001, còn có hàng trăm lượt người Hmông ở các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong vượt biên trái phép sang Lào để khảo sát đất đai với dự định sẽ đi安家 đình, dòng họ sang đó định cư.

Năm 2002, người Hmông ở Nghệ An di cư tự do tuy có giảm so với năm 2001, nhưng vẫn ở mức cao, với 86 hộ, 507 khẩu. Phần đông trong số đó đều di cư sang Lào (69 hộ, 405 khẩu), trong đó có 53 hộ, 303 khẩu là người Hmông ở Kỳ Sơn, còn lại 17 hộ, 102 khẩu di cư trong nội huyện, hoặc nội tỉnh.

Năm 2003, người Hmông ở Nghệ An di cư có dấu hiệu tăng trở lại với 100 hộ, 601 khẩu; trong đó có 76 hộ, 433 khẩu di cư sang Lào. Kỳ Sơn vẫn là địa phương có người di dịch nhiều nhất, với 53 hộ, 303 khẩu. Ngoài ra, trong năm 2003 ở Nghệ An còn có 24 hộ, 168 khẩu người Hmông di cư nội địa và 1 hộ, 7 khẩu người Hmông di cư từ vùng phía Mường Mọc về định cư ở Tương Dương.

Năm 2004, hoạt động di cư của người Hmông ở Nghệ An có những biểu hiện không bình thường. Ngoài 26 hộ, 199 khẩu người Hmông di cư nội địa và 56 hộ, 360 khẩu di cư tự do sang Lào (nâng tổng số người Hmông di cư tự do năm 2004 lên 82 hộ, 561 khẩu), còn xuất hiện luồng di cư từ Lào về Việt Nam có quy mô và số lượng nhiều hơn trước với 20 hộ, 130 khẩu.

Năm 2005, chỉ tính đến hết quý I, người Hmông ở Nghệ An di cư đã lên tới 50 hộ, 329 khẩu, trong đó có 29 hộ, 179 khẩu di cư nội địa và 21 hộ, 150 khẩu di dịch sang Lào.

Có thể nói, hoạt động di cư tự do của người Hmông những năm gần đây đã và đang tác động đến nhiều mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không chỉ ở địa phương các huyện miền Tây Nghệ An mà cả một số địa phương của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tuy nhiên, đây là vấn đề không thuộc phạm vi nghiên cứu của bài viết này, chúng tôi xin được trình bày trong một dịp khác.

3. Một số vấn đề đặt ra hiện nay

3.1. Mặc dù ngày 17/10/1995 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 660/TTg về giải quyết tình trạng dân di cư tự do đến Tây Nguyên và một số tỉnh khác, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng đã có nhiều chỉ thị, quyết định nhằm chỉ đạo, giải quyết tình trạng di dịch tự do của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có người Hmông, tuy nhiên hoạt động di dân tự do của người Hmông không những chưa có dấu hiệu dừng lại, thậm chí còn tiếp tục phát triển, tạo ra sự bất ổn về chính trị, làm xáo trộn đời sống kinh tế-xã hội ở một số địa phương có hoạt động di dân. Vì vậy, vấn đề đặt ra cấp bách cho chính quyền các cấp ở Nghệ An là cần phải nhanh chóng tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình di dịch tự do của các tộc người thiểu số một cách toàn diện, trong đó có hoạt động di cư tự do của người Hmông, để sớm đưa ra những giải pháp mang tính khả thi nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động tiêu cực do hoạt động di cư tự do gây ra.

3.2. Di cư tự do nội địa của người Hmông ở Nghệ An xét về quy mô là không lớn và số lượng cũng không nhiều. Tuy nhiên, hướng hoạt động di cư tự do của đồng bào là tìm đến các xã vùng biên thuộc huyện Kỳ Sơn và Tương Dương-nơi

đối diện và tiếp giáp với vùng phi M- òng Mọc (Xiêng Khoảng) và vùng phi Viêng Thoong (Bô Ly Khăm Xay) của n- ớc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì lại là điều rất đáng quan ngại. Bởi đây là khu vực hết sức nhạy cảm, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, có thể xảy ra các điểm nóng về chính trị, an ninh, quốc phòng. Do vậy, vấn đề đặt ra tr- ớc mắt cũng nh- lâu dài là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho ng- ời dân về những ảnh h- ưởng và tác động tiêu cực của di dịch c- tự do; đồng thời thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế-xã hội nhằm nâng cao dân trí, dân sinh cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng núi Nghệ An, trong đó có đồng bào dân tộc Hmông.

3.3. Hoạt động di dịch c- tự do của ng- ời Hmông ở miền Tây Nghệ An trong những năm gần đây chủ yếu là di c- tự do sang Lào, mà một trong những điểm “dừng chân” của họ là vùng M- òng Mọc và Viêng Thoong...là những căn cứ của các “cụm phi” hoạt động trên đất Lào. ý đồ của bọn phi là lôi kéo ng- ời Hmông ở Nghệ An sang Lào để tăng thêm lực l- ợng cho các “bản phi”, từng b- ớc xâm nhập vào nội địa Việt Nam thu gom l- ợng thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết, biến đất Nghệ An thành hậu ph- ơng của chúng, đồng thời tạo ra sự nghi kỵ và chia rẽ mối quan hệ gắn kết đặc biệt giữa hai n- ớc Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với Việt Nam. Nh- vậy, có thể nói, hoạt động di c- tự do của ng- ời Hmông ở miền Tây Nghệ An trong những năm gần đây không chỉ là sự dịch chuyển dân c- một cách đơn thuần, mà gắn liền với nó còn là vấn đề chính trị, vấn đề đảm bảo an ninh quốc gia... Do vậy, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là cần phải tăng c- ờng hơn nữa công tác quản lý nhà n- ớc về di dịch c- qua biên giới, quản lý chặt chẽ các đối t- ợng v- ợt biên trái phép, buôn bán bất hợp pháp, tội phạm các loại... Bên cạnh đó cần phải đẩy mạnh các biện pháp hành chính về trật tự xã hội phục vụ cho công tác quản lý

qua lại biên giới, nhất là hộ khẩu, chứng minh nhân dân có ký hiệu riêng. Và nên chăng, các địa ph- ơng của hai quốc gia có chung đ- ờng biên giới cũng cần có một cơ chế phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc ngăn chặn các hoạt động di dịch c- tự do, v- ợt biên trái phép, buôn bán bất hợp pháp...

3.4. Bên cạnh luồng di c- sang Lào, trong những năm gần đây ở vùng núi Nghệ An còn có luồng di c- từ Lào về Việt Nam với quy mô tuy không lớn, số l- ợng không nhiều nh- ng góp phần làm phức tạp thêm tình hình quản lý ở địa ph- ơng. Đặc biệt, phần lớn số ng- ời Hmông di c- từ Lào về Nghệ An đều theo đạo Tin Lành. Do vậy, khi về Việt Nam họ không chỉ là những ng- ời di c- bất hợp pháp mà còn trở thành những ng- ời truyền đạo Tin Lành trái pháp luật. Vì vậy, hoạt động di c- tự do từ Lào về Việt Nam đã và đang đặt ra cho chính quyền các cấp ở Nghệ An cùng một lúc phải xử lý cả hai vấn đề hết sức nhạy cảm và phức tạp đó là vấn đề di c- tự do của ng- ời Hmông và vấn đề hoạt động truyền đạo Tin Lành trái pháp luật.

